

TOÁN**Bảng trừ (Tiết 2)****I. Mục tiêu:*****Kiến thức, kĩ năng:**

- Hệ thống hóa các phép trừ qua 10 trong phạm vi 20
- Vận dụng bảng trừ:
 - Tính nhẩm.
 - So sánh kết quả của tổng, hiệu.
 - Làm quen với quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến số và phép tính.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bảng trừ qua 10 chữ hoàn chỉnh
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
5'	A.KHỞ ĐỘNG : -GV cho HS bắt bài hát -GV tổ chức trò chơi để từng cặp HS nói: nhắc lại - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại). - Cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số (trừ 1, 2, 3 để được 10 rồi trừ số còn lại). -Ôn định, vào bài	- HS hát -HS chơi
25'	B.LUYỆN TẬP	
	Bài 1:	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu bài - HS thực hiện cá nhân. - Khi sửa bài, GV yêu cầu HS giải thích (kết quả có thể dựa vào bảng hoặc áp dụng cách trừ qua 10 trong phạm vi 20, ...). - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài -HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS tìm hiểu mẫu: dựa vào màu sắc các hình tròn, giải thích các phép tính phù hợp. - HS thực hiện nhóm đôi. - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích.. - GV nhận xét, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài -HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS làm -GV nhận xét bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện phép tính - HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS làm -GV nhận xét bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện phép tính - HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS làm -GV nhận xét bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện - HS khác nhận xét, bổ sung.
5'	<p>C. Củng cố-Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> ? - Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại). ? - Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số (trừ 1, 2 3.....8 để được 10 rồi trừ số còn lại). - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời, thực hiện

TOÁN

Bảng trừ (Tiết 3)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hệ thống hóa các phép trừ qua 10 trong phạm vi 20
- Vận dụng bảng trừ:
 - Tính nhẩm.
 - So sánh kết quả của tổng, hiệu.
 - Làm quen với quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến số và phép tính.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bảng trừ qua 10 chữ hoàn chỉnh
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
5'	A.KHỞ ĐỘNG : <ul style="list-style-type: none">-GV cho HS bắt bài hát-GV tổ chức trò chơi để từng cặp HS nói: nhắc lại- Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).<ul style="list-style-type: none">- Cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số (trừ 1, 2,3 để được 10 rồi trừ số còn lại).-Ôn định , vào bài	<ul style="list-style-type: none">- HS hát-HS chơi
25'	B.LUYỆN TẬP	
	Bài 6: <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu bài- HS nhóm bốn tìm hiểu và thảo luận cách làm.- HS có thể dựa vào bảng cộng, bảng trừ để thực hiện.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu bài tập.-HS làm bài theo nhóm-HS chia sẻ

	- GV nhận xét	-HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 7:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS nhóm đôi thảo luận, nhận biết phép trừ nào có hiệu bằng 5 thì thuyền đậu đúng -GV nhận xét, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài theo nhóm đôi -HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS làm <p>HS có thể tính hoặc nhận xét các thành phần trong hai phép tính để thực hiện</p> <p>Ví dụ: anh và em mỗi người đều có 2 viên bi, sau đó anh có thêm 2 viên, em có thêm 3 viên, lúc này anh sẽ ít hơn em).</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nhận xét bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện phép tính - HS khác nhận xét, bổ sung.
	<p>Bài 9:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu, HS nhận biết, mỗi phép tính có kết quả là số ghế mỗi bạn ngồi. -Cho HS đóng vai theo nội dung bài và thi đua ngồi nhanh. vào đúng ghế. <p>Thử thách</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV giới thiệu: có 5 tấm bìa gắn các nút áo theo một quy luật nào đó. Chúng ta phải tìm ra quy luật đó để biết tấm bìa ở sau rổ len có bao nhiêu nút áo. -HS nhóm bốn thảo luận, các em có thể viết số nút áo ở các tấm bìa úiành dãy số: <p style="text-align: center;">19, 15, 11, 3</p> <p>Quy luật: Đếm bớt 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tấm bìa trước bớt 4 được số nút áo ở tấm bìa ngay sau nó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện phép tính - HS khác nhận xét, bổ sung.
5'	<p>C. CÙNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại). -Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 	-HS trả lời, thực hiện

10 rồi trừ số còn lại). - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	
---------------------------------------------------------------------------	--

TOÁN

Em giải bài toán (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kỹ năng:

- Làm quen với thuật ngữ “Bài toán”.
- Bước đầu nhận biết phương pháp (4 bước) để giải bài toán có lời văn.
- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bảng trừ qua 10 chữ hoàn chỉnh
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
5'	<p>A.KHỞ ĐỘNG :</p> <p>-GV cho HS bắt bài hát</p> <p>-Cho HS chơi Trò chơi HỎI NHANH - ĐÁP GỌN (tập cho HS nói câu trả lời khi trình bày bài giải).</p> <p>*Cách chơi: GV đặt câu hỏi, HS trả lời theo mẫu (không cần nói cụ thể bao nhiêu).</p> <p>Mẫu: - Hỏi cả hai tổ có bao nhiêu bạn? - Số bạn cả hai tổ có là:</p> <p>+ Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn chơi lò cò? (Số bạn chơi lò cò có tất cả là:)</p> <p>+ Hỏi trang trại có tất cả bao nhiêu bò mẹ và bò con? (Số con bò mẹ và bò con có tất cả là:)</p>	<p>- HS hát</p> <p>-HS chơi</p> <p>-HS trả lời nhanh, đúng</p>

	<p>+ Hỏi mỗi ngày trang trại còn lại bao nhiêu thùng sữa? (Số thùng sữa còn lại:)</p> <p>+ Số gà mái nhiều hơn số gà trống bao nhiêu con? (Số con gà mái nhiều hơn gà trống là:)</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương</p>	-Tham gia chọn bạn thắng cuộc
25'	B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH	
	<p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát Bài toán - GV giới thiệu: Đây là bài toán - Yêu cầu HS đọc bài toán 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát -HS lắng nghe -HS đọc
	<p>Hoạt động 1:Giải Bài toán có lời văn</p> <p>a/GV giới thiệu khái quát tên gọi 4 bước, HS đọc tên các bước.</p> <p>b/GV hướng dẫn từng bước trên bài toán cụ thể ở SGK.</p> <p>*Bước 1. Tìm hiểu bài toán</p> <p>+ Đọc thật kỹ bài toán để hiểu bài toán (Cá nhân đọc thầm ít nhất ba lần, sau đó một HS đọc thành tiếng rồi GV đọc lớn bài toán).</p> <p>Khi đọc luôn nghĩ tới: Bài toán hỏi gì? Bài toán cho biết những gì liên quan đến câu hỏi của bài toán?</p> <p>Ví dụ: Bài toán hỏi gì? (Hỏi về cách chơi lò cò; số bạn gái, bạn trai hay số bạn chơi lò cò?) Bài toán cho biết gì về số bạn chơi, hỏi gì về số bạn chơi?</p> <p>-HS nói vắn tắt những điều bài toán cho biết và câu hỏi của bài toán, GV viết lên bảng.</p> <p style="padding-left: 40px;">Có : 4 bạn. Thêm : 10 bạn. Có tất cả: ... bạn?</p> <p>* Bước 2. Tìm cách giải bài toán.</p> <p>- Có 4 bạn, thêm 10 bạn nữa sẽ tương ứng với thao tác nào? (tách hay gộp?) Thao tác gộp thì chọn phép tính nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc . -HS theo dõi -HS đọc bài toán -HS nói -HS trả lời

	<p>- GV có thể giúp HS minh họa trên sơ đồ tách - gộp số.</p> <p>-Trên sơ đồ đâu là tất cả? (Vòng tròn đỏ). Ở bài này, “Tất cả” là cái đã cho hay câu hỏi của bài toán? (Câu hỏi). Viết dấu hỏi vào sơ đồ.</p> <p>Bài toán cho biết gì? (Có 4 bạn thêm 10 bạn) Viết số vào sơ đồ.</p> <p>Để tìm “tất cả” ta thực hiện thao tác nào? (gộp) Chọn phép tính phù hợp.</p> <p>*Bước 3. Giải bài toán.</p> <p>GV giúp HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết câu lời giải. - Viết phép tính. - Viết đáp số. <p>*Bước 4. Kiểm tra lại</p> <p>GV hướng dẫn HS kiểm tra những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả tìm được có phù hợp với câu hỏi của bài toán? (Tìm tất cả). - Phép tính được lựa chọn có đúng không? - Các thành phần của phép tính $4 + 10$ có đúng với các số của bài toán không? - Thực hiện phép tính $4 + 10 = 14$ có đúng không? <p>Gv nhận xét</p>	<p>-HS giải</p> <p>-HS kiểm tra lại</p>
5'	<p>C. Củng cố-Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại các bước cần thực hiện khi giải bài toán - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<p>-HS trả lời, thực hiện</p>

TOÁN

Em giải bài toán (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với thuật ngữ “Bài toán”.
- Bước đầu nhận biết phương pháp (4 bước) để giải bài toán có lời văn.
- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bảng trừ qua 10 chữ hoàn chỉnh

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
5'	A.KHỞI ĐỘNG : -GV cho HS bắt bài hát -GV dẫn dắt vào bài	- HS hát
25'	B.LUYỆN TẬP	
	Bài 1: - HD HS thảo luận và thực hiện theo 4 bước. - GV theo dõi, giúp đỡ - Hd HS chữa bài - GV nhận xét	- HS làm việc theo nhóm -HS chữa bài: Bài giải Số con bò mẹ và bò con có tất cả là: $74 + 24 = 98$ (con). Đáp số: 98 con.
	Bài 2: - HD HS thảo luận và thực hiện theo 4 bước. - GV theo dõi, giúp đỡ - Hd HS chữa bài - GV nhận xét	- HS làm việc theo nhóm -HS chữa bài: Bài giải Số thùng sữa còn lại : $80 - 60 = 20$ (thùng). Đáp số: 20 thùng
	Bài 3: - HS đọc yêu cầu . - HD HS làm bài GV theo dõi, giúp đỡ - Hd HS chữa bài	-HS làm việc cá nhân Bài giải

	- GV nhận xét	Số con gà mái nhiều hơn gà trống: $11 - 2 = 9$ (con) Đáp số. 9 con
5'	C. Củng cố-Dặn dò - Nêu lại các bước cần thực hiện khi giải bài toán - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS trả lời, thực hiện

TOÁN

BÀI TOÁN NHIỀU HƠN

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết ý nghĩa bài toán nhiều hơn: Nếu thêm phần nhiều hơn vào số bé sẽ được số lớn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan: Giải bài toán nhiều hơn.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát -HS lắng nghe
15'	B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:	
	<i>Hoạt động 1. Giới thiệu bài toán nhiều hơn và cách giải</i> Bài toán -HS đọc đề bài kết hợp chỉ tay vào hình ảnh minh họa.	-HS đọc bài

	<p>-HS nhận biết câu hỏi và những điều đề bài cho biết. Hà : 4 bút chì Tín nhiều hơn Hà : 1 bút chì Tín :bút chì ?</p> <p>-GV hỏi: Tờ giấy che mấy bút chì? Tín nhiều hơn Hà bao nhiêu bút chì? Nếu thêm 1 vào số bút chì của Hà thì sẽ được số bút chì của Tín. -Yêu cầu HS giải bài toán</p> <p>-Kiểm tra: Hà có 4 bút, Tín có 5 bút, có đúng là Tín nhiều hơn Hà 1 bút? ($5 - 1 = 4$).</p>	<p>-HS quan sát nhận biết</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS giải bài toán: Số bút chì của Tín: $4 + 1 = 5$ (cái) Đáp số: 5 cái</p> <p>-HS kiểm tra lại</p>
15'	C.LUYỆN TẬP	
	<p>Bài 1: -HS đọc kĩ đề bài, -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? -HD HS thực hiện -GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 2: -HS đọc kĩ đề bài, -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? -HD HS thực hiện -GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS trả lời, thực hiện

TOÁN

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan:
- Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
3'	A.KHỞ ĐỘNG : -GV cho HS bắt bài hát -Ổn định , vào bài	- HS hát
20'	B.LUYỆN TẬP : <i>Hoạt động: Luyện tập</i> <i>*Bài 1:</i> -Nêu yêu cầu bài tập	

	<p>- HS nhóm đôi nhận biết đây là bài toán tìm phần chênh lệch. (GV có thể sử dụng phương pháp mảnh ghép để tổ chức cho HS luyện tập câu a và câu b.) -GV có thể khuyến khích nhiều nhóm HS nói. Mở rộng: cách nói về tuổi, có thể dùng từ “lớn hơn... tuổi” hoặc “nhỏ / bé hơn ... tuổi”.</p> <p>- GV nhận xét, củng cố</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm việc theo nhóm -HS trả lời</p>
	<p>Bài 2:</p> <p>-HS thảo luận, nhận biết các nhiệm vụ cần làm: cách phổ biến nhất là đo từng băng giấy rồi làm tính trừ ($10\text{ cm} - 6\text{ cm} = 4\text{ cm}$). -Khi các nhóm trình bày, GV giúp đỡ các em giải thích từng bước làm. -Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch. -GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>Ví dụ: - GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo. HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói: HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái. HS 2: Kẹo ít hơn bánh 7 cái</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
12'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- GV: Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch. - GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>Ví dụ: GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo. HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói: HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái. -GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS chơi trò chơi -HS trả lời, thực hiện</p>

Em làm được những gì? (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách - gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: Toán học và cuộc sống; TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
8'	A.KHỞI ĐỘNG : -Trò chơi: ĐÓ BẠN +GV: Tám mươi bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị? +Cả lớp: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị hay 80 và 7. +GV: Gộp 80 và 7 được số nào? +Cả lớp: Gộp 80 và 7 được 87. -Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội. -GV vào bài	-HS chơi
22'	B.LUYỆN TẬP :	

<p>Hoạt động: Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết • Yêu cầu của bài: số?. • Tìm quy luật dãy số (câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 10). - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy. <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Em đếm thêm 1. Em đếm thêm 2. Em đếm thêm 10. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, củng cố 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm ở bảng con -HS trả lời
<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu, nhận biết yêu cầu rồi thực hiện. • Phân tích cấu tạo số: 73 gồm 70 và 3. • Viết bốn phép tính với ba số: 73; 70 và 3. - Sửa bài, khuyến khích HS phân tích cấu tạo số. <p>Mở rộng: Với ba số mà ta có thể viết thành phép cộng hay phép trừ, người ta gọi đó là các số gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu -GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS trả lời -HS khác nhận xét, bổ sung.
<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện $34 + 52 = 86$ <p>34 là số hạng 52 là số hạng 86 là tổng</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhóm đôi che từng số trong sơ đồ tách- gộp rồi đọc phép tính để tìm số bị chia. -HS thay ? bằng phép tính thích hợp -GV nhận xét ,bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài -HS khác nhận xét, bổ sung.
<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu bài, nhận biết: đặt tính rồi tính 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập.

	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện (bảng con). - Sửa bài. • HS làm tiên bảng lớp (Mỗi HS làm một phép tính). * Lưu ý HS đặt đúng phép tính $8 + 41$ -GV nhận xét ,bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> -HS làm bài -HS khác nhận xét, bổ sung.
5'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời, thực hiện

